

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 20-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Huỳnh Chí Linh

Ông Trần Phạm Hoàng Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Khuong Công T, sinh ngày 17/4/2000 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp V, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuong Công L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; anh chị em ruột 03 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 01/11/2021 và tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- ***Bị hại:*** Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh ngày 15/9/2005. Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- ***Người giám hộ của bị hại:*** Ông **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 1/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Khuong Công T và bị hại Nguyễn Thị Thùy L quen biết nhau và nảy sinh tình cảm

tra gái. Ngày 11/02/2021, bị hại L nhờ cha ruột là ông Nguyễn Minh K chở đến nhà bạn Dương Mỹ U ở ấp T, xã V, thành phố B chơi và mượn điện thoại của U nhắn tin rủ bị cáo T đi chơi thì bị cáo T đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1-92.334, nhãn hiệu Suzuki, loại Raider đến cổng chào ấp T, xã V, thành phố B chở bị hại L đi chơi. Trên đường đi, bị cáo T hỏi bị hại L đi đâu thì bị hại L nói đi đâu cũng được, bị cáo T nói vào nhà nghỉ nói huyện thì bị hại L đồng ý. Bị cáo T chở bị hại L đến nhà nghỉ H, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thuê phòng số 01 để nghỉ qua đêm từ ngày 11/02/2021 đến ngày 13/02/2021, trong thời gian này bị cáo T và bị hại L đã 06 lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, sau khi thuê phòng, bị cáo T và bị hại L vào phòng nằm nói chuyện, ôm hôn, sờ soạng nhau. Bị cáo T chủ động cởi quần áo của cả hai, bị hại L tự cởi áo ngực, cả hai tiếp tục sờ soạng, hôn môi, ngực, bộ phận sinh dục của nhau rồi bị cáo T đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của bị hại L để quan hệ tình dục với tư thế bị hại L nằm dưới, bị cáo T nằm trên, rồi chuyển sang tư thế bị hại L ngồi trên bụng của bị cáo T, sau đó chuyển về tư thế ban đầu, quan hệ được khoảng 15 phút, sắp xuất tinh thì bị cáo T rút dương vật ra ngoài âm đạo của bị hại L và chạy vào nhà vệ sinh để xuất tinh vào bồn cầu, sau đó cả hai mặc lại quần áo và nằm ôm nhau ngủ.

Lần thứ hai và lần thứ ba: Sau khi quan hệ tình dục lần thứ nhất, bị cáo T và bị hại L nằm ngủ đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quan hệ tình dục lần thứ hai và đến khoảng 04 giờ ngày 12/02/2021 thì quan hệ tình dục lần thứ ba, mỗi lần quan hệ tình dục là khoảng 15 – 20 phút, tư thế quan hệ tình dục và việc xuất tinh của bị cáo T giống như lần quan hệ tình dục lần thứ nhất. Sau khi quan hệ tình dục lần thứ ba, cả hai mặc lại quần áo và nằm ôm nhau ngủ đến 07 giờ sáng ngày 12/02/2021 thì trả phòng và đi chơi.

Đến tối ngày 12/02/2021 thì bị cáo T và bị hại L quay lại nhà nghỉ H tiếp tục thuê phòng số 01 để nghỉ qua đêm và quan hệ tình dục thêm 03 lần nữa, cụ thể: Quan hệ tình dục lần thứ tư vào khoảng 20 giờ ngày 12/02/2021, quan hệ tình dục lần thứ năm vào khoảng 23 giờ ngày 12/02/2021 và quan hệ tình dục lần thứ sáu vào khoảng 03 giờ ngày 13/02/2021, mỗi lần quan hệ tình dục là khoảng 15 – 20 phút, tư thế quan hệ tình dục và việc xuất tinh của bị cáo T giống như các lần quan hệ tình dục trước. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/02/2021, cả hai trả phòng, bị hại L tiếp tục đi chơi với bạn, còn bị cáo T đi về nhà.

Ngày 13/02/2021, ông Nguyễn Minh K đến Công an xã V, thành phố B trình báo con gái ông là bị hại L bỏ nhà đi từ ngày 11/02/2021, gia đình không liên lạc được. Ngày 14/02/2021, Công an xã V tìm được bị hại L và phát hiện bị cáo T và bị hại L quan hệ tình dục nhiều lần tại nhà nghỉ H, lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ của bị cáo T 01 xe mô tô Suzuki Rider, biển kiểm soát 94K1-92334 và 01 điện thoại di động OPPO loại A7, màu xanh, đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an xã V chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an Phường 1, thành phố B để tiếp tục xác

minh, đến ngày 18/02/2021, Công an Phường 1 chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/4/2022, bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K cùng xác định bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường 3.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 44/CN ngày 17/02/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu xác định: *“Tĩnh, tiếp xúc tốt. Bộ phận sinh dục ngoài không trầy xước. Màng trinh rách cũ vị trí 05 giờ - 07 giờ. Xét nghiệm tìm tinh trùng dịch âm đạo: Tìm chưa thấy tinh trùng trong mẫu thử”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 10/TD ngày 24/03/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận: *“Màng trinh rách cũ ở vị trí 05 giờ, 07 giờ; Rách màng trinh theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 49/ĐT ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố C kết luận: *“Tính đến thời điểm giám định ngày 14/4/2021, Nguyễn Thị Thùy L có độ tuổi từ 15 tuổi 03 tháng đến 15 tuổi 09 tháng”*.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS, ngày 15/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Khương Công T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Khương Công T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khương Công T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường xong.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Khương Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Đối với bà Nguyễn Thị C là chủ nhà nghỉ H, không biết bị cáo T và bị hại L thuê phòng để quan hệ tình dục với nhau, nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo Khương Công T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người giám hộ của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K đã được Toà án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K không trở ngại gì cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Khương Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích số: 44/CN ngày 17/02/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 10/TD ngày 24/03/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2021 đến ngày 13/02/2021 bị cáo T đã 06 lần xâm nhập bộ phận sinh dục của bị cáo T vào bộ phận sinh dục của bị hại L (quan hệ tình dục) tại nhà nghỉ H, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; tất cả các lần quan hệ tình dục, bị cáo T không có dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay ép buộc bị hại L quan hệ tình dục với bị cáo mà do bị hại L tự nguyện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 49/ĐT ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Cần Thơ thể hiện tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại L có độ tuổi từ 15 tuổi 27 ngày đến 15 tuổi 06 tháng 27 ngày. Hành vi quan hệ tình dục nhiều lần của bị cáo T với bị hại L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của bị hại L

được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích thỏa mãn dục vọng của bản thân. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Xét thấy, bị cáo T là người đã thành niên, lẽ ra phải nhận thức được việc quan hệ tình dục với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng vì dục vọng của bản thân đã lợi dụng sự phát triển chưa hoàn thiện về nhận thức, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của bị hại L để nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, răn đe và cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại, đồng thời bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo T được hưởng quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K xong số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị C là chủ nhà nghỉ H, không biết bị cáo T và bị hại L thuê phòng để quan hệ tình dục với nhau và không biết bị hại L chưa đủ 16 tuổi, nên không đề cập xử lý.

[6] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và không chấp nhận về mức hình phạt.

[7] Về án phí: Bị cáo Khương Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khương Công T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khương Công T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo Khương Công T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo Khương Công T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thùy L và người giám hộ của bị hại là ông Nguyễn Minh K xong số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khương Công T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người giám hộ của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Quốc Trung